

Số: 307/KL-TT

Tân Châu, ngày 17 tháng 9 năm 2024

**KẾT LUẬN THANH TRA**  
**Về việc chấp hành quy định của pháp luật về hoạt động**  
**của Bến xe - tàu thị xã Tân Châu, giai đoạn 2016 - 2023**

Thực hiện Quyết định số 134/QĐ-TT ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chánh Thanh tra thị xã Tân Châu, về thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật về hoạt động của bến xe - tàu thị xã Tân Châu, giai đoạn 2016 - 2023. Từ ngày 07/5/2024 đến ngày 04/6/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Ban điều hành bến xe - tàu thị xã Tân Châu.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 64/BC-ĐTT ngày 24/6/2024 của Trưởng đoàn thanh tra. Thanh tra thị xã Tân Châu, kết luận thanh tra như sau:

**I. Khái quát chung**

Ban điều hành bến xe - tàu thị xã Tân Châu (Ban điều hành), địa chỉ: Đường Trần Phú, khóm Long Thạnh B, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, được thành lập ngày 25 tháng 6 năm 1998 theo Quyết định số 384/QĐ.UBND của Ủy ban nhân dân huyện Tân Châu (nay là Thị xã Tân Châu) với diện tích 5.062,2m<sup>2</sup>.

Từ năm 2016 đến nay, Ban điều hành là đơn vị sự nghiệp công, tự bảo đảm chi thường xuyên, qua phân loại là đơn vị tự chủ thuộc nhóm 2 (tự chủ 100% về chi thường xuyên) theo Quyết định số 11396/QĐ-UBND ngày 27/12/2016 của Chủ tịch UBND thị xã Tân Châu. Hiện, số lượng cán bộ, viên chức và nhân viên là 11 người. Trong đó gồm: 01 Trưởng ban, 01 Phó trưởng ban, 07 viên chức và 02 bảo vệ.

Ban điều hành có chức năng tham mưu, giúp UBND thị xã thực hiện chức năng quản lý chuyên ngành về bến xe thuộc lĩnh vực đường bộ: Quản lý điều hành bến bãi, thu phí dịch vụ vận tải hành khách, hàng hoá, thu các dịch vụ liên quan đến bến bãi; phương tiện tại bến và sắp xếp bến bãi bảo đảm an toàn giao thông trên địa bàn thị xã.

**II. Kết quả kiểm tra, xác minh**

**1. Về công tác thu - chi tài chính: (Chi tiết kèm theo phụ lục 01)**

**1.1 Giai đoạn 2016 - 2017 (chưa phát sinh tiền thuê đất):**

**1.1.1 Năm 2016:**

Tổng thu: 1.711.000.000 đồng. Trong đó:

- Tồn năm trước mang sang: 107.289.000 đồng
- Thu trong năm: 1.603.711.000 đồng

Tổng chi: 1.511.491.937 đồng. Trong đó:

- Chi nộp thuế: 271.664.677 đồng
- Chi lương và bảo hiểm: 594.650.971 đồng
- Chi hoạt động: 536.926.289 đồng
- Chi các quỹ: 108.250.000 đồng

Tồn: 199.508.063 đồng. Trong đó: *Trích quỹ trong năm: 199.508.063 đồng (Dự phòng tiền thuê đất là 100.000.000 đồng).*

### **1.1.2. Năm 2017:**

Tổng thu: 2.004.404.886 đồng. Trong đó:

- Tồn năm trước mang sang: 199.508.063 đồng
- Thu trong năm: 1.804.896.823 đồng

Tổng chi: 1.445.829.890 đồng. Trong đó:

- Chi nộp thuế: 269.769.123 đồng
- Chi lương và bảo hiểm: 644.814.749 đồng
- Chi hoạt động: 393.168.218 đồng
- Chi các quỹ: 138.077.800 đồng

Tồn: 558.574.996 đồng. Trong đó: *Trích quỹ trong năm: 466.564.910 đồng (Dự phòng tiền thuê đất là 100.000.000 đồng).*

#### **\* Qua kiểm tra hồ sơ, tài liệu nhận thấy:**

Năm 2016, Ban điều hành có xây dựng phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2016 - 2018 nhưng chưa được phê duyệt. Ngày 27/12/2016, Chủ tịch UBND thị xã đã ban hành Quyết định số 11396/QĐ-UBND về việc giao quyền tự chủ tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, giai đoạn 2016 - 2018, trong đó có giao quyền tự chủ tự chịu trách nhiệm cho Ban điều hành.

Năm 2016, Ban điều hành thực hiện trích lập các loại quỹ với số dư 307.758.063 đồng.

Năm 2017, Ban điều hành thực hiện trích lập các loại quỹ với số dư 466.564.910 đồng.

#### **\* Nhận xét:**

Mặc dù, Ban điều hành có xây dựng phương án tự chủ tài chính, giai đoạn 2016 - 2018 nhưng phương án tự chủ tài chính không được cấp có thẩm quyền phê duyệt là thực hiện chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị

định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015<sup>1</sup> của Chính phủ, quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập (Nghị định số 16/2015/NĐ-CP).

Năm 2016, Ban điều hành thực hiện trích lập quỹ đầu tư phát triển với số tiền **24.877.000 đồng/307.758.063 đồng**, tương đương 8,083% (so với quy định là 25%) là chưa đúng theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 12 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP<sup>2</sup>.

Năm 2017, Ban điều hành thực hiện thu, chi và trích lập quỹ đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ, quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác (Nghị định số 141/2016/NĐ-CP).

## **1.2. Giai đoạn 2018 - 2020 (phát sinh tiền thuê đất):**

### **1.2.1. Năm 2018:**

Tổng thu: 2.462.730.496 đồng. Trong đó

- Tồn năm trước mang sang: 558.574.996 đồng
- Thu trong năm: 1.904.155.500 đồng

Tổng chi: 1.581.891.101 đồng. Trong đó:

- Chi nộp thuế: 316.288.607 đồng
- Chi lương và bảo hiểm: 661.667.451 đồng
- Chi hoạt động: 381.845.043 đồng
- Chi các quỹ: 222.090.000 đồng

Tồn: 880.839.395 đồng. Trong đó: *Trích quỹ trong năm: 544.354.399 đồng (Dự phòng tiền thuê đất là 100.000.000 đồng)*

### **1.2.2. Năm 2019:**

Tổng thu: 2.841.270.395 đồng. Trong đó:

- Tồn năm trước mang sang: 880.839.395 đồng
- Thu trong năm: 1.960.431.000 đồng

Tổng chi: 1.751.575.163 đồng. Trong đó:

- Chi nộp thuế: 318.759.565 đồng
- Chi lương và bảo hiểm: 669.806.836 đồng
- Chi hoạt động: 447.099.416 đồng

<sup>1</sup> Khoản 1 Điều 20 Nghị định số 16/2016/NĐ-CP quy định: “Điều 20. Giao quyền tự chủ cho đơn vị sự nghiệp công. 1. Đơn vị sự nghiệp công xây dựng phương án tự chủ phù hợp với kế hoạch và điều kiện thực tế của đơn vị, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên để phê duyệt, sau khi có ý kiến bằng văn bản của cơ quan tài chính cung cấp.”

<sup>2</sup> Điểm a khoản 3 Điều 12 Nghị định số 16/2016/NĐ-CP quy định: “3. Phân phối kết quả tài chính trong năm: a) Hàng năm, sau khi hạch toán đầy đủ các khoản chi phí, nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước khác (nếu có) theo quy định, phần chênh lệch thu lớn hơn chi thường xuyên (nếu có), đơn vị được sử dụng theo trình tự như sau: Trích tối thiểu 25% để lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp;.....”

- Chi các quỹ: 315.909.346 đồng

Tồn: 1.089.695.232 đồng. Trong đó: Trích quỹ trong năm: 524.765.183 đồng (Dự phòng tiền thuê đất là 100.000.000 đồng)

### 1.2.3. Năm 2020:

Tổng thu: 2.873.065.232 đồng. Trong đó:

- Tồn năm trước mang sang: 1.089.695.232 đồng
- Thu trong năm: 1.783.370.000 đồng

Tổng chi: 1.622.397.095 đồng. Trong đó:

- Chi nộp thuế: 246.522.604 đồng
- Chi lương và bảo hiểm: 715.749.506 đồng
- Chi hoạt động: 413.002.486 đồng
- Chi các quỹ: 247.122.499 đồng

Tồn: 1.250.668.137 đồng. Trong đó: Trích quỹ trong năm: 408.095.404 đồng (Dự phòng tiền thuê đất là 100.000.000 đồng)

#### \* Qua kiểm tra hồ sơ, tài liệu nhận thấy:

Ngày 24/5/2018, UBND tỉnh An Giang ban hành Quyết định số 1163/QĐ-UBND về việc cho Ban điều hành bến xe - tàu thị xã Tân Châu chuyển từ hình thức giao đất không thu tiền sử dụng đất sang thuê đất, giao Sở Tài nguyên và Môi trường ký hợp đồng với Ban điều hành.

Ngày 01/6/2018, Cục Thuế tỉnh An Giang có Báo cáo số 1025/BC-CT về việc xác định nghĩa vụ tài chính của Ban điều hành bến xe - tàu thị xã Tân Châu. Qua đó, xác định số tiền thuê đất phải nộp hàng năm của Ban điều hành là 407.069.088 đồng/12 tháng. Đối với năm 2018, Cục thuế xác định số tiền thuê đất phải nộp tính từ ngày 24/5/2018 đến ngày 31/12/2018, cụ thể như sau: (407.069.088 đồng/12 tháng) x 07 tháng = 237.456.968 đồng.

Ngày 07/6/2018, Sở Tài nguyên và Môi trường có Công văn số 1583/STNMT-VPĐKĐĐ về việc Ban điều hành Bến xe - tàu thị xã Tân Châu chưa thực hiện xong nghĩa vụ tài chính và gửi lại Hợp đồng thuê đất nhưng Ban điều hành không thực hiện ký hợp đồng theo yêu cầu.

Ngày 27/10/2020, ông Nguyễn Văn Tuấn - Nguyên Trưởng Ban điều hành đã bàn giao công việc cho ông Nguyễn Văn Xương - Trưởng ban điều hành, trong đó có bàn giao lại số dư tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước số tiền **1.102.459.305 đồng** (Bao gồm các loại quỹ như: Khen thưởng phúc lợi; quỹ đầu tư phát triển; thu nhập tăng thêm; quỹ cải cách tiền lương và dự phòng tiền thuê đất).

Trong giai đoạn này, khi xác định phần thu lớn hơn chi thường xuyên thì Ban điều hành đã không tính khoản nộp tiền thuê đất theo quy định. Từ đó, dẫn đến việc xác định kết quả tài chính vào cuối năm không đầy đủ các khoản chi.

Vì vậy, Ban điều hành đã thực hiện trích lập quỹ đối với số dư **1.477.214.986 đồng (Một tỷ, bốn trăm bảy mươi bảy triệu, hai trăm mười bốn ngàn, chín trăm tám mươi sáu đồng)**, cụ thể:

- Năm 2018: 544.354.399 đồng
- Năm 2019: 524.765.183 đồng
- Năm 2020: 408.095.404 đồng

Đồng thời, trong giai đoạn này Ban điều hành thực hiện chi các loại quỹ với tổng số tiền **785.121.845 đồng**. Trong đó, chi phúc lợi, tăng thu nhập cho cán bộ, nhân viên với tổng số tiền **571.946.700 đồng/785.121.845 đồng**, còn lại chi đầu tư phát triển và cải cách tiền lương.

\* Theo ý kiến của Ban điều hành: Đơn vị có tham khảo một số bến xe được biết, các bến xe trong và ngoài tỉnh đều không nộp tiền thuê đất. Ngoài ra, Ban điều hành căn cứ vào Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước. Bên cạnh đó, Ban điều hành đã có nhiều tờ trình xin miễn tiền thuê đất, vì vậy do trong quá trình chờ văn bản hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục thuế tỉnh An Giang nên Ban điều hành không ký hợp đồng và không nộp tiền thuê đất. Nhưng Ban điều hành có dự phòng khoản tiền thuê đất hàng năm là 100.000.000 đồng/năm, từ năm 2016 đến 2020.

**\* Nhận xét:**

Giai đoạn 2019 - 2020, Ban điều hành không xây dựng phương án tự chủ tài chính theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Thông tư số 145/2017/TT-BTC<sup>3</sup> ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính, hướng dẫn cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP (Thông tư số 145/2017/TT-BTC). Nhưng Ban điều hành được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với Ban điều hành theo Quyết định số 7533/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 và Quyết định số 5758/QĐ-UBND ngày 31/12/2019.

Mặc dù, Ban điều hành tham mưu UBND thị xã ban hành nhiều văn bản về việc xin chủ trương miễn tiền thuê đất, đồng thời tham khảo nhiều bến xe trong và ngoài tỉnh về việc nộp tiền thuê đất nhưng UBND tỉnh An Giang chưa trả lời và chưa có văn bản thay thế Quyết định số 1163/QĐ-UBND ngày 24/5/2018. Do đó, Ban điều hành phải thực hiện nghĩa vụ nộp tiền thuê đất theo quy định. Tổng số tiền thuê đất (chưa bao gồm tiền phạt chậm nộp) trong giai đoạn này là **1.051.595.144 đồng (Một tỷ, không trăm năm mươi một triệu, năm trăm chín mươi lăm ngàn, một trăm bốn mươi bốn đồng)**, cụ thể:

---

<sup>3</sup> Khoản 1 Điều 21 Thông tư số 145/2017/TT-BTC quy định: “Điều 21. Giao quyền tự chủ cho đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác 1. Đơn vị xây dựng phương án tự chủ tài chính; lập dự toán thu, chi năm đầu thời kỳ ổn định theo quy định tại Điều 17 của Thông tư này và đề xuất phân loại mức độ tự chủ tài chính của đơn vị quy định tại Điều 4 và Điều 5 của Thông tư này, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, phục vụ quản lý nhà nước và điều kiện thực tế của đơn vị, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (theo Phụ lục số 2 ban hành kèm theo Thông tư này).”

- Năm 2018: 237.456.968 đồng
- Năm 2019: 407.069.088 đồng
- Năm 2020: 407.069.088 đồng

Số trích lập quỹ trong giai đoạn này là **1.477.214.986 đồng** nhưng do Ban điều hành chưa nộp tiền thuê đất vào ngân sách nhà nước. Vì vậy, việc xác định phần chênh lệch thu lớn hơn chi thường xuyên là chưa đảm bảo, đầy đủ dẫn đến số trích lập quỹ chưa đúng trong giai đoạn này là **1.051.595.144 đồng/1.477.214.986 đồng**, cụ thể:

- Năm 2018: 237.456.968 đồng/544.354.399 đồng.
- Năm 2019: 407.069.088 đồng/524.765.183 đồng.
- Năm 2020: 407.069.088 đồng/408.095.404 đồng.

Đối với nội dung chi tăng thu nhập, phúc lợi: Số dư quỹ từ các năm trước mang sang nếu trừ đi phần tiền thuê đất từ năm 2018 – 2020, Ban điều hành đều đảm bảo để đơn vị thực hiện chi hoạt động. Qua làm việc, cán bộ, nhân viên Ban điều hành đều có nhận tiền phúc lợi và tăng thu nhập đầy đủ, có ký nhận. Việc chi phúc lợi, tăng thu nhập cho cán bộ, nhân viên thực hiện đảm bảo và được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

Nhìn chung, phần chênh lệch thu, chi giai đoạn 2018 - 2020 của Ban điều hành có khả năng nộp tiền thuê đất hàng năm theo yêu cầu của Quyết định số 1163/QĐ-UBND ngày 24/5/2018 của UBND tỉnh An Giang nhưng Ban điều hành không thực hiện nộp tiền thuê đất theo quy định.

Giai đoạn 2016 – 2020: Phòng Tài chính – Kế hoạch không thực hiện xét duyệt Báo cáo quyết toán của Ban điều hành Bến xe – tàu theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị định 141/2016/NĐ-CP<sup>4</sup>. Theo Phòng Tài chính – Kế hoạch thị xã, do Ban điều hành là đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên nên Phòng Tài chính – Kế hoạch không thực hiện thẩm định quyết toán.

### **1.3 Giai đoạn 2021 - 2023 (phát sinh tiền thuê đất):**

#### **1.3.1. Năm 2021:**

Tổng thu: 2.165.514.137 đồng. Trong đó:

- Tồn năm trước mang sang: 1.250.668.137 đồng
- Thu trong năm: 914.846.000 đồng

Tổng chi: 1.729.080.236 đồng. Trong đó:

- Chi nộp thuế: 90.397.187 đồng
- Chi lương và bảo hiểm: 498.995.674 đồng
- Chi hoạt động: 325.453.139 đồng

---

<sup>4</sup> Khoản 2 Điều 20 Nghị định số 141/2016/NĐ-CP quy định: “2. Quyết toán thu, chi: Đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác báo cáo quyết toán năm gửi cơ quan quản lý cấp trên xét duyệt theo quy định hiện hành.”

- Chi các quỹ: 814.234.236 đồng

Tồn: 436.433.901 đồng. Trong đó: *Trích quỹ trong năm: 0 đồng*

### **1.3.2. Năm 2022:**

Tổng thu: 2.217.023.653 đồng. Trong đó:

- Tồn năm trước mang sang: 436.433.901 đồng

- Thu trong năm: 1.780.589.752 đồng

Tổng chi: 1.722.992.207 đồng. Trong đó:

- Chi nộp thuế: 190.615.179 đồng

- Chi lương và bảo hiểm: 883.440.076 đồng

- Chi hoạt động: 457.009.224 đồng

- Chi các quỹ: 191.927.728 đồng

Tồn: 494.031.446 đồng. Trong đó: *Trích quỹ trong năm: 249.525.273 đồng*

### **1.3.3. Năm 2023:**

Tổng thu: 2.337.979.671 đồng. Trong đó:

- Tồn năm trước mang sang: 494.031.446 đồng

- Thu trong năm: 1.843.948.225 đồng

Tổng chi: 1.732.317.836 đồng. Trong đó:

- Chi nộp thuế: 159.006.938 đồng

- Chi lương và bảo hiểm: 916.161.304 đồng

- Chi hoạt động: 464.040.375 đồng

- Chi các quỹ: 193.109.219 đồng

Tồn: 605.661.835 đồng. Trong đó: *Dự phòng tiền thuê đất trong năm: 304.739.608 đồng*

#### **\* Qua kiểm tra hồ sơ, tài liệu nhận thấy:**

Cục Thuế tỉnh An Giang đã ban hành các Quyết định về việc giảm tiền thuê đất 30% hàng năm, cụ thể:

- Ngày 11/02/2022, Cục Thuế tỉnh An Giang ban hành Quyết định số 382/QĐ-CT về việc Ban điều hành Bến xe - tàu, được giảm tiền thuê đất 30% năm 2021. Như vậy, số tiền thuê đất Ban điều hành phải nộp trong năm là **284.948.362 đồng**.

- Ngày 20/3/2023, Cục Thuế tỉnh An Giang ban hành Quyết định số 703/QĐ-CT về việc Ban điều hành Bến xe - tàu, được giảm tiền thuê đất 30% năm 2022. Như vậy, số tiền thuê đất Ban điều hành phải nộp trong năm là **284.948.362 đồng**.

- Ngày 23/10/2023, Cục Thuế tỉnh An Giang có báo cáo số 4038/BC-CTAGI về việc xác định lại đơn giá thuê đất của Ban điều hành Bến xe - tàu thị xã Tân Châu. Qua đó, xác định số tiền thuê đất phải nộp năm 2023 là **520.660.517 đồng**. Ngày 29/01/2024, Cục Thuế tỉnh An Giang ban hành Quyết định số 356/QĐ-CT về việc Ban điều hành Bến xe - tàu, được giảm tiền thuê đất 30% năm 2023. Như vậy, số tiền thuê đất Ban điều hành phải nộp trong năm là **364.462.362 đồng**.

Như vậy, tổng số tiền thuê đất (chưa bao gồm tiền phạt chậm nộp) giai đoạn 2021 - 2023 là **934.359.085 đồng (Chín trăm ba mươi bốn triệu, ba trăm năm mươi chín ngàn, không trăm tám mươi lăm đồng)**.

Ngày 07/6/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang có Công văn số 1613/STNMT-VPĐKĐĐ gửi Ban điều hành, về việc thông tin tình trạng hồ sơ thủ tục hành chính (lần 2) nhưng Ban điều hành vẫn không thực hiện việc ký kết hợp đồng theo quy định.

\* Đối với việc trích lập quỹ khi xác định phần chênh lệch giữa thu và chi hàng năm, cụ thể:

- Năm 2021, đơn vị không đảm bảo nguồn thu nên không thực hiện trích lập quỹ.

- Năm 2022, khi xác định phần thu lớn hơn chi thường xuyên, Ban điều hành không tính khoản nộp tiền thuê đất vào khoản chi thường xuyên theo quy định. Từ đó, dẫn đến việc xác định kết quả tài chính vào cuối năm không đầy đủ các khoản chi. Cuối năm, Ban điều hành đã thực hiện trích lập quỹ đối với số dư **249.525.273 đồng**.

- Năm 2023, sau khi xác định phần chênh lệch giữa thu và chi thường xuyên là **304.739.608 đồng**. Đơn vị không nộp tiền thuê đất và không trích quỹ mà dự phòng nộp tiền thuê đất. Đến tháng 02/2024, Chi cục thuế khu vực Tân Châu - An Phú, đã thực hiện phong tỏa tài khoản và trừ tiền thuê đất trên tài khoản tiền gửi của đơn vị với số tiền **154.438.609 đồng/304.739.608 đồng**.

- Năm 2021 và 2022, Ban điều hành thực hiện chi tăng thu nhập cho cán bộ và nhân viên với tổng số tiền **266.981.701 đồng**.

- Riêng năm 2023, Ban điều hành cho cán bộ, nhân viên tạm ứng tiền khoán công tác phí, trang phục và phúc lợi tập thể với tổng số tiền **118.506.000 đồng**.

\* Theo ý kiến của Ban điều hành: Do giai đoạn này, đơn vị đang chờ văn bản hướng dẫn của cơ quan cấp trên về việc miễn tiền thuê đất nên đến nay đơn vị không ký hợp đồng và không nộp tiền thuê đất. Đối với nội dung, không báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị cho cơ quan cấp trên do kế toán đơn vị chưa nghiên cứu đầy đủ nội dung của quy định.

\* **Nhận xét:**

- Giai đoạn 2021 - 2023 Ban điều hành không xây dựng phương án tự chủ tài chính trong giai đoạn ổn định 5 năm là thực hiện chưa đúng theo quy định tại



khoản 1 Điều 21 Thông tư số 145/2017/TT-BTC và khoản 1 Điều 35 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP<sup>5</sup> ngày 21/6/2021 của Chính phủ, quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập (Nghị định số 60/2021/NĐ-CP). Ngày 08/11/2023, Ban điều hành có Tờ trình số 12/TTr-BĐH về việc xin phê duyệt phương án tự chủ tài chính của đơn vị, tuy nhiên đến thời điểm hiện nay, vẫn chưa được phê duyệt do không đảm bảo mức độ chi thường xuyên của đơn vị tự chủ nhóm 2.

- Mặc dù, Ban điều hành đang chờ văn bản hướng dẫn của cơ quan cấp trên về việc miễn tiền thuê đất. Tuy nhiên, UBND tỉnh An Giang chưa trả lời và chưa có văn bản thay thế Quyết định số 1163/QĐ-UBND ngày 24/5/2018. Do đó, Ban điều hành phải thực hiện nghĩa vụ nộp tiền thuê đất theo quy định. Tổng số tiền thuê đất (chưa bao gồm tiền phạt chậm nộp) trong giai đoạn này là **934.359.085 đồng**.

- Năm 2021, do ảnh hưởng dịch Covid - 19, các phương tiện giao thông tạm dừng hoạt động, từ tháng 6 đến tháng 12/2021 nên thu trong năm của đơn vị bị sụt giảm, tỷ lệ thu thấp đạt khoảng 51% so với năm 2020. Đồng thời, tháng 5/2021 ông Nguyễn Hữu Phước được điều động về công tác tại Ban điều hành làm tăng chi phí lương và bảo hiểm (số tiền 75.650.779 đồng), trong khi nguồn thu sụt giảm. Ban điều hành cũng có tờ trình về việc xin bổ sung kinh phí hoạt động năm 2021 nhưng do là đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên nên không được UBND thị xã cấp kinh phí bổ sung trong năm 2021. Vì vậy, Ban điều hành đã sử dụng phần quỹ tồn mang sang từ năm 2020 là **1.250.668.137 đồng** để chi hỗ trợ công tác phòng, chống dịch Covid - 19, chi lương, phụ cấp lương, chi hoạt động thường xuyên, chi đầu tư phát triển, phúc lợi và tăng thu nhập cho cán bộ nhân viên Ban điều hành với tổng số tiền **814.234.236 đồng/1.250.668.137 đồng** (bao gồm khoản chi **433.808.264 đồng/500.000.000 đồng** từ nguồn dự phòng tiền thuê đất từ năm 2016 - 2020).

- Năm 2022, Ban điều hành trích lập quỹ với số tiền là **249.525.273 đồng** khi chưa nộp tiền thuê đất. Vì vậy, việc xác định phần chênh lệch thu lớn hơn chi thường xuyên là chưa đảm bảo, đầy đủ dẫn đến số trích lập quỹ chưa đúng là **249.525.273 đồng**.

- Giai đoạn 2021 - 2023, nhìn chung:

+ Năm 2021 do tình hình dịch Covid - 19 nên ảnh hưởng đến nguồn thu của đơn vị từ tháng 06 đến tháng 12/2021, đồng thời nhận điều động ông Nguyễn Hữu Phước về công tác tại Ban điều hành từ tháng 5/2021 dẫn phần

---

<sup>5</sup> Khoản 1 Điều 35 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP quy định: “Điều 35. Giao quyền tự chủ tài chính cho đơn vị sự nghiệp công lập. Đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng phương án tự chủ tài chính trong giai đoạn ổn định 05 (năm) năm, phù hợp với giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội do Chính phủ quy định; dự toán thu, chi năm đầu thời kỳ ổn định và đề xuất phân loại mức độ tự chủ tài chính của đơn vị, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao (theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này), báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (bộ, cơ quan trung ương đối với đơn vị thuộc trung ương quản lý; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện đối với đơn vị thuộc địa phương quản lý). Nội dung của phương án tự chủ tài chính cần xác định rõ mức độ tự chủ tài chính theo 04 nhóm đơn vị quy định tại Nghị định này.”

chênh lệch thu không đảm bảo chi thường xuyên phải sử dụng phần nguồn quỹ năm 2020 mang sang.

+ Đối với năm 2022, 2023 phân chênh lệch giữa thu và chi đảm bảo **85,35% (554.264.881 đồng/649.410.724 đồng)** khoản chi tiền thuê đất nhưng Ban điều hành vẫn không thực hiện nộp tiền thuê đất.

- Đối với nội dung chi tăng thu nhập giai đoạn 2021 - 2023: Ban điều hành thực hiện chi với số tiền **266.981.701 đồng** là chưa đúng theo quy định do chưa nộp tiền thuê đất. Riêng 2023, Ban điều hành chưa hoàn tạm ứng trong năm với số tiền **118.506.000 đồng**. Qua làm việc và kiểm tra chứng từ hồ sơ thì cán bộ, nhân viên đơn vị đều thực nhận, có ký tên trong danh sách nhận tiền.

- Đến thời điểm hiện nay, Ban điều hành đã sử dụng số quỹ đã trích từ năm 2018 - 2023 để chi các khoản như: Lương, cải cách tiền lương, đầu tư phát triển, hoạt động thường xuyên của đơn vị,....

- Từ năm 2016 - 2023, Ban điều hành thực hiện báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện cơ chế tự chủ chưa đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 141/2016/NĐ-CP và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, đơn vị chỉ báo cáo số liệu tài chính theo yêu cầu của Phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã không đánh giá được việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính hàng năm.

## **2. Về cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế:**

Năm 2016 - 2018: Tổng số 10 người, gồm: 07 biên chế và 03 hợp đồng.

Năm 2019 - 2020: Tổng số 11 người, gồm: 07 biên chế và 04 hợp đồng.

Năm 2021 - 2022: Tổng số 12 người, gồm: 10 biên chế và 02 hợp đồng.

Năm 2023: Tổng số 12 người, gồm: 10 biên chế và 02 hợp đồng phục vụ.

\* Theo ý kiến của Ban điều hành: Nếu giảm được 2 hoặc 3 biên chế thì đơn vị sẽ đảm bảo hoạt động (bao gồm nộp tiền thuê đất) trong thời gian tới.

\* **Nhận xét:** Do Ban điều hành là đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên nên trong giai đoạn 2016 - 2023, căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP<sup>6</sup>; khoản 1, khoản 2 Điều 7 Nghị định số 141/2016/NĐ-CP<sup>7</sup> và Nghị định số 16/2021/NĐ-CP thì việc tổ chức bộ máy, số lượng biên chế là do Ban điều hành quyết định phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao nhưng phải được quy định trong phương án tự chủ tài chính được cấp thẩm quyền phê duyệt.

## **3. Về công tác quản lý, sử dụng đất:**

<sup>6</sup> Khoản 1 Điều 7 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP quy định: “Điều 7. Tự chủ về nhân sự... Đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên quyết định số lượng người làm việc.....”

<sup>7</sup> Khoản 1, khoản 2 Điều 7 Nghị định số 141/2016/NĐ-CP quy định: “Điều 7. Tự chủ về nhân sự 1. Đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác tự bảo đảm chi thường xuyên được quyết định vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao..... 2. Quy định về số lượng người làm việc a) Đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác tự bảo đảm chi thường xuyên quyết định số lượng người làm việc.....”

Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT07657 ngày 20/12/2013, Diện tích bến xe là 5062,2 m<sup>2</sup>.

Ngày 24/5/2018, UBND tỉnh An Giang ban hành Quyết định số 1163/QĐ-UBND về việc cho Ban Điều hành bến xe - tàu thị xã Tân Châu chuyển từ hình thức giao đất không thu tiền sử dụng đất sang thuê đất. Đồng thời, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang gửi Ban điều hành hợp đồng thuê đất nhưng Ban điều hành không thực hiện ký hợp đồng theo yêu cầu.

Trước khi nhận nhiệm vụ mới, ngày 27/10/2020 ông Nguyễn Văn Tuấn - Nguyên trưởng ban điều hành (nay là Giám đốc ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Tân Châu) đã bàn giao cho ông Nguyễn Văn Xương - Trưởng ban điều hành, số dư tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước là **1.102.459.305 đồng (Một tỷ, một trăm lẻ hai triệu, bốn trăm năm mươi chín ngàn, ba trăm lẻ năm đồng)**. Trong đó, số dự phòng nộp tiền thuê đất là **500.000.000 đồng** từ năm 2016 đến năm 2020. Số tiền thuê đất phải nộp từ năm 2018 đến năm 2020 là **1.051.595.144 đồng** (Chưa bao gồm tiền phạt chậm nộp).

Ngày 07/6/2022, Sở Tài nguyên - Môi trường tỉnh An Giang có Công văn số 1613/STNMT-VPĐKĐĐ (lần 2) gửi Ban điều hành, về việc thông tin tình trạng hồ sơ thủ tục hành chính và gửi lại Hợp đồng thuê đất. Nhưng Ban điều hành vẫn không thực hiện việc ký kết hợp đồng thuê đất theo yêu cầu.

Đến hết ngày 31/12/2023, Căn cứ Công văn số 2822/CCTKV-NVQLT ngày 23/5/2024 của Chi cục thuế khu vực Tân Châu - An Phú, số nợ tiền thuê đất và tiền phạt chậm nộp của Ban điều hành giai đoạn 2018 - 2023 là **2.556.797.251 đồng (Hai tỷ, năm trăm năm mươi sáu triệu, bảy trăm chín mươi bảy ngàn, hai trăm năm mươi một đồng)**. Trong đó:

+ Tiền thuê đất: 2.142.152.385 đồng

+ Tiền phạt chậm nộp: 414.644.866 đồng

\* Theo ý kiến của Ban điều hành: Đơn vị có tham khảo một số bến xe được biết, các bến xe trong và ngoài tỉnh đều không nộp tiền thuê đất, ngoài ra cũng căn cứ vào Nghị định 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước. Bên cạnh đó, đơn vị cũng có nhiều tờ trình xin miễn tiền thuê đất, vì vậy đang trong quá trình chờ văn bản hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh, Cục thuế tỉnh An Giang nên Ban điều hành không ký hợp đồng và không nộp tiền thuê đất.

**\* Nhận xét:**

- Khi chưa có văn bản thay thế hay sửa đổi Quyết định số 1163/QĐ-UBND ngày 24/5/2018 của UBND tỉnh An Giang, việc Ban điều hành bến xe - tàu thị xã không thực hiện ký kết hợp đồng thuê đất, không nộp tiền thuê đất là chưa chấp hành theo yêu cầu của cơ quan quản lý cấp trên. Tổng số tiền thuê đất và tiền chậm nộp giai đoạn 2018 - 2023 đến ngày 31/12/2023 là **2.556.797.251 đồng**, trong đó:

+ Tiền thuê đất: 2.142.152.385 đồng

+ Tiền phạt chậm nộp: 414.644.866 đồng

- Bên cạnh đó, khi nhận nhiệm vụ mới ông Nguyễn Văn Tuấn có bàn giao lại số tiền dự phòng nộp tiền thuê đất từ năm 2016 - 2020 là 500.000.000 đồng, là chưa đảm bảo số tiền nộp tiền thuê đất giai đoạn 2018 - 2020, chỉ chiếm tỷ lệ 47,55% so với số tiền thuê đất cần phải nộp là **1.051.595.144 đồng** (Chưa bao gồm tiền phạt chậm nộp).

- Phần chênh lệch thu, chi giai đoạn 2018 - 2020 của Ban điều hành đều đảm bảo nộp tiền thuê đất. Năm 2022, 2023 phần chênh lệch giữa thu và chi đảm bảo 85,35% (554.264.881 đồng/649.410.724 đồng) khoản chi tiền thuê đất theo yêu cầu của Quyết định số 1163/QĐ-UBND ngày 24/5/2018 của UBND tỉnh An Giang nhưng Ban điều hành không thực hiện nộp tiền thuê đất theo quy định.

### **III. Kết Luận**

#### **1. Những mặt làm được**

Ban điều hành thực hiện thu - chi tài chính theo quy định của Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn thi hành; có mở sổ sách kế toán, hạch toán trên phần mềm, cập nhật chứng từ, hóa đơn.

Hằng năm, Ban điều hành có xây dựng, ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, thực hiện công khai niêm yết số liệu thu - chi tài chính và công khai, niêm yết số liệu trích lập quỹ theo quy định.

#### **2. Những hạn chế, thiếu sót và nguyên nhân**

##### **2.1 Những hạn chế, thiếu sót**

Bên cạnh những mặt làm được vẫn còn một số hạn chế, thiếu sót như sau:

##### **2.1.1. Đối với Ban điều hành:**

- Năm 2016, Ban điều hành trích lập quỹ đầu tư phát triển với số tiền 24.877.000đ/307.758.063đ, tương đương 8,083% (so với quy định là 25%) là chưa đúng theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 12 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP.

- Giai đoạn 2016 - 2018: Tuy đơn vị có xây dựng phương án tự chủ tài chính nhưng chưa được UBND thị xã phê duyệt là thực hiện chưa đúng theo khoản 1 Điều 20 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP.

- Từ năm 2019 đến năm 2023 đơn vị không xây dựng phương án tự chủ tài chính là thực hiện chưa đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Thông tư số 145/2017/TT-BTC và khoản 1 Điều 35 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

- Giai đoạn 2018 - 2023, Ban điều hành không thực hiện ký kết hợp đồng và nộp tiền thuê đất theo yêu cầu của Quyết định số 1163/QĐ-UBND là sai quy định.

- Giai đoạn 2018 – 2023, việc xác định phần chênh lệch thu lớn hơn chi thường xuyên chưa đảm bảo, đầy đủ các khoản chi thường xuyên theo quy định

tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP<sup>8</sup>, khoản 2 Điều 13 Nghị định số 141/2016/NĐ-CP<sup>9</sup> và Điều 12 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP. Do, Ban điều hành không xác định khoản nộp tiền thuê đất là khoản chi thường xuyên. Từ đó, dẫn đến phân phối kết quả tài chính cuối năm chưa đúng trong giai đoạn 2018 - 2023 là **1.301.120.417 đồng (Một tỷ, ba trăm lẻ một triệu, một trăm hai mươi ngàn, bốn trăm mười bảy đồng)**. Cụ thể:

+ Năm 2018:	237.456.968 đồng
+ Năm 2019:	407.069.088 đồng
+ Năm 2020:	407.069.088 đồng
+ Năm 2021:	0 đồng
+ Năm 2022:	249.525.273 đồng
+ Năm 2023:	0 đồng

- Chi tăng thu nhập giai đoạn 2021 - 2023 chưa đúng theo quy định khi chưa thực hiện nộp tiền thuê đất với số tiền **266.981.701 đồng**. Riêng năm 2023, Ban điều hành chưa thanh toán tạm ứng tiền khoán công tác phí, trang phục và phúc lợi tập thể với tổng số tiền **118.506.000 đồng** theo quy định.

- Ban điều hành không xác định tiền thuê đất là khoản chi thường xuyên của đơn vị dẫn đến nợ tiền thuê đất và phạt tiền chậm nộp. Vì vậy, Ban điều hành đã vi phạm Luật Quản lý thuế năm 2019 nên Chi cục thuế khu vực Tân Châu - An Phú đã áp dụng các biện pháp cưỡng chế theo Điều 125 Luật quản lý thuế, cụ thể: Ban hành Quyết định số 691/QĐ-CCTKV ngày 22/2/2024 về việc cưỡng chế thi hành quyết định về quản lý thuế bằng biện pháp trích tiền từ tài khoản/yêu cầu phong tỏa tài khoản của đối tượng bị cưỡng chế tại Kho bạc nhà nước, tổ chức tín dụng và Quyết định số 1363/QĐ-CCTKV ngày 27/3/2024 về việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế bằng biện pháp ngừng sử dụng hóa đơn.

- Thực hiện chi tiền mặt cho các khoản thanh toán cá nhân như: Tăng thu nhập, phúc lợi, khen thưởng, công tác phí,.....

- Hàng năm, đơn vị thực hiện báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện cơ chế tự chủ chưa đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 141/2016/NĐ-CP và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

**\* Trách nhiệm dẫn đến những hạn chế, thiếu sót thuộc về:**

<sup>8</sup> Khoản 2 Điều 13 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP quy định: “Điều 13. Tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên...2. Sử dụng nguồn tài chính: a) Chi thường xuyên: Đơn vị được chủ động sử dụng các nguồn tài chính giao tự chủ quy định tại Điểm a, Điểm b (phần được để lại chi hoạt động thường xuyên) và Điểm c Khoản 1 Điều này để chi thường xuyên theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 12 Nghị định này;...”

<sup>9</sup> Khoản 2 Điều 13 Nghị định số 141/2016/NĐ-CP quy định: “Điều 13. Tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác tự bảo đảm chi thường xuyên... 2. Sử dụng nguồn tài chính: a) Chi thường xuyên: Đơn vị được chủ động sử dụng các nguồn tài chính giao tự chủ quy định tại điểm a, điểm b, điểm c (phần được để lại chi thường xuyên để trang trải chi phí hoạt động thu phí) và điểm d khoản 1 Điều này, để chi thường xuyên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định này;...”

- Đối với ông Nguyễn Văn Tuấn - Nguyên Trưởng ban điều hành: Giai đoạn 2018 - 2020, không chấp hành theo quy định tại Quyết định số 1163/QĐ-UBND ngày 24/5/2018 của UBND tỉnh An Giang khi chưa có văn bản thay thế hoặc sửa đổi dù Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh có văn bản trả lời về việc Ban điều hành không thuộc trường hợp miễn tiền thuê đất. Đồng thời, Chi cục thuế khu vực Tân Châu và An Phú cũng gửi các thông báo nợ hàng năm. Không kịp thời chỉ đạo các bộ phận có liên quan xử lý tiền thuê đất. Mặc dù, Ban điều hành có dự phòng tiền thuê đất từ năm 2016 đến năm 2020 với tổng số tiền **500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng)** nhưng chỉ chiếm tỷ lệ **47,55%** so với số tiền thuê đất cần phải nộp giai đoạn 2018 - 2020 là **1.051.595.144 đồng** (chưa bao gồm tiền phạt chậm nộp). Thiếu kiểm tra, chỉ đạo kế toán trong việc thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP và Nghị định số 141/2016/NĐ-CP. Không thực hiện đầy đủ trách nhiệm được quy định tại Điều 23 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP và Điều 25 Nghị định số 141/2016/NĐ-CP.

- Đối với ông Nguyễn Văn Xương - Trưởng ban điều hành: Giai đoạn 2021 đến nay, sau khi nhận bàn giao vẫn tiếp tục không chấp hành theo quy định tại Quyết định số 1163/QĐ-UBND của UBND tỉnh dù Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh, Cục thuế tỉnh An Giang, Chi cục thuế khu vực Tân Châu và An Phú có văn bản thông báo liên quan đến nợ tiền thuê đất; không kịp thời xây dựng kế hoạch, phương án nộp trả tiền thuê đất hàng năm khi có thông báo nợ của Chi cục thuế khu vực Tân Châu - An Phú. Thiếu kiểm tra, chỉ đạo kế toán trong việc thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 141/2016/NĐ-CP và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP. Không thực hiện đầy đủ trách nhiệm được quy định tại Điều 25 Nghị định số 141/2016/NĐ-CP và Điều 38 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP. Tuy nhiên, do ảnh hưởng Covid-19, từ tháng 6 đến tháng 12/2021 nên Ban điều hành phải tạm dừng hoạt động làm ảnh hưởng đến nguồn thu trong năm. Đồng thời, tháng 05/2021 Ban điều hành nhận điều động cán bộ đối với ông Nguyễn Hữu Phước - Phó trưởng Ban điều hành dẫn đến tăng nguồn chi thường xuyên. Vì vậy, Ban điều hành đã sử dụng nguồn quỹ mang sang từ những năm trước để chi cho hoạt động trong năm 2021 như: Chi lương, phụ cấp theo lương, chi hoạt động thường xuyên, chi đầu tư phát triển, chi hỗ trợ phòng chống dịch covid-19,... với số tiền **814.234.236 đồng/1.250.668.137 đồng**. Từ đó, dẫn đến không còn khả năng chi trả tiền thuê đất theo quy định.

- Đối với bà Phan Nguyễn Phương Thảo – Phụ trách Kế toán: Với vai trò tham mưu trong công tác thu – chi tài chính của đơn vị nhưng lại thiếu cập nhật, nghiên cứu các văn bản quy định liên quan đến hoạt động của đơn vị như Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, Nghị định số 141/2016/NĐ-CP và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, thiếu trách nhiệm trong việc xác định các khoản chi thường xuyên theo quy định, thực hiện chi bổ sung thu nhập và phúc lợi cho cán bộ, viên chức và nhân viên Ban điều hành khi chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp tiền thuê đất; chưa tham mưu Trưởng ban điều hành xử lý kịp thời tiền thuê đất hàng năm dẫn đến phát sinh tiền phạt chậm nộp. Thực hiện nhiệm vụ chưa đảm bảo, đầy đủ theo quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6 Luật Kế toán năm 2015.

### 2.1.2. Đối với Phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã:

Năm 2016, khi nhận được phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2016 - 2018 của Ban điều hành, đơn vị không có văn bản ý kiến về phương án tự chủ tài chính mà chỉ lập Tờ trình đề trình UBND thị xã giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho Ban điều hành là thực hiện chưa đúng theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP. Năm 2019 - 2023, không tham mưu UBND thị xã văn bản yêu cầu Ban điều hành xây dựng phương án tự chủ theo quy định.

Giai đoạn 2016 – 2021, không thực hiện xét duyệt báo cáo quyết toán của Ban điều hành theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị định 141/2016/NĐ-CP.

\* **Nguyên nhân:** Buông lỏng quản lý, thiếu kiểm tra, giám sát tham mưu kịp thời cho UBND thị xã những nội dung liên quan đến tình hình hoạt động của Ban điều hành theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, Nghị định số 141/2016/NĐ-CP và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP là thực hiện chưa đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 09/11/2016 của UBND thị xã Tân Châu.

## IV. Kiến nghị các biện pháp xử lý

### 1. Về xử lý hành chính

**1.1. Chủ tịch UBND thị xã Tân Châu:** Chỉ đạo Phòng Nội vụ tham mưu thực hiện kiểm điểm, xử lý trách nhiệm đối với các cá nhân có liên quan đến những hạn chế, vi phạm phát hiện qua thanh tra theo thẩm quyền (*kèm theo phụ lục 04*).

**1.2. Trưởng Ban điều hành bến xe - tàu thị xã:** Tổ chức kiểm điểm, xử lý trách nhiệm đối với bà Phan Nguyễn Phương Thảo - Kế toán Ban điều hành giai đoạn 2016 - 2023 liên quan đến những hạn chế, vi phạm phát hiện qua thanh tra theo thẩm quyền (*kèm theo phụ lục 04*).

**1.3. Trưởng Phòng Tài chính – Kế hoạch thị xã:** Tổ chức kiểm điểm, xử lý trách nhiệm đối với công chức phụ trách hướng dẫn hoạt động của Ban điều hành theo phân công giai đoạn 2016 - 2023 liên quan đến những hạn chế, vi phạm phát hiện qua thanh tra theo thẩm quyền (*kèm theo phụ lục 04*).

### 2. Xử lý kinh tế

**2.1. Thu hồi nộp ngân sách:** Không.

**2.2. Xử lý khác về kinh tế:**

- Thu hồi số tiền chi tăng thu nhập **266.981.701 đồng (Hai trăm sáu mươi sáu triệu, chín trăm tám mươi một ngàn, bảy trăm lẻ một đồng)** giai đoạn 2021 - 2023 để hạch toán vào doanh thu của Ban điều hành theo đúng quy định của pháp luật.

*(Chi tiết kèm theo phụ lục 02)*

- Hoàn tạm ứng tiền khoán công tác phí, trang phục, phúc lợi năm 2023 với số tiền **118.506.000 đồng (Một trăm mười tám triệu, năm trăm lẻ sáu ngàn đồng)** theo đúng quy định của pháp luật.

*(Chi tiết kèm theo phụ lục 03)*

- Yêu cầu Ban điều hành có trách nhiệm xây dựng kế hoạch nộp số tiền thuê đất và tiền chậm nộp giai đoạn 2018 - 2023 với số tiền **2.556.797.251 đồng (Hai tỷ, năm trăm năm mươi sáu triệu, bảy trăm chín mươi bảy ngàn, hai trăm năm mươi một đồng)** theo đúng quy định pháp luật.

### **3. Kiến nghị khác:**

#### **3.1. UBND thị xã Tân Châu:**

- Chỉ đạo phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã tổ chức họp rút kinh nghiệm trong vai trò tham mưu UBND thị xã trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn dẫn đến hạn chế, thiếu sót đã nêu. Đồng thời, tham mưu UBND thị xã ban hành văn bản yêu cầu các đơn vị sự nghiệp công trực thuộc UBND thị xã chủ động rà soát, kịp thời chấn chỉnh những nội dung liên quan đến hoạt động của đơn vị theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 và Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 trong thời gian tới.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn tham mưu sắp xếp lại cơ cấu, tổ chức hoặc giải thể Ban điều hành Bến xe - tàu thị xã Tân Châu theo thẩm quyền.

#### **3.2. Ban điều hành bến xe - tàu thị xã Tân Châu:**

- Tổ chức họp rút kinh nghiệm đối với những hạn chế, thiếu sót đã nêu. Đồng thời chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, thiếu sót.

- Đề nghị Ban điều hành thực hiện nghiêm theo quy định tại Thông tư số 13/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý thu, chi bằng tiền mặt qua hệ thống kho bạc nhà nước và Thông tư số 136/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính, về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý thu, chi bằng tiền mặt qua hệ thống kho bạc nhà nước.

### **V. Tổ chức thực hiện**

Đề nghị Văn phòng HĐND và UBND thị xã thực hiện đăng tải trên Cổng thông tin điện tử thị xã Tân Châu toàn văn nội dung Kết luận thanh tra ít nhất 15 ngày liên tục theo quy định tại Điều 79 Luật Thanh tra năm 2022; Điều 48, 49 Nghị định 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra và Quyết định số 2590/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND tỉnh An Giang về việc ban hành Danh mục thông tin công bố, công khai của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang.

Đề nghị Trưởng Ban điều hành có trách nhiệm niêm yết công khai kết luận thanh tra này trong thời gian ít nhất là 15 ngày liên tục tại trụ sở làm việc kể từ ngày nhận được kết luận thanh tra. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày công khai kết luận thanh tra, đối với những kiến nghị chưa thực hiện được ngay thì Ban điều hành phải xây dựng kế hoạch thực hiện kết luận thanh tra trình người có thẩm quyền, trong đó nêu rõ tiến độ và giải thích lý do. Đồng thời, Báo cáo kết quả thực hiện kết luận thanh tra về Thanh tra thị xã theo quy định tại Điều 104 Luật Thanh tra năm 2022.



Giao Công chức phụ trách việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận này theo quy định tại Luật Thanh tra năm 2022 và Nghị định 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

Trên đây là Kết luận thanh tra về việc chấp hành quy định của pháp luật về hoạt động của Bến xe - tàu thị xã Tân Châu, giai đoạn 2016 - 2023./.

***Nơi nhận:***

- Thanh tra tỉnh;
- Thường trực Thị ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Thị ủy;
- Chủ tịch UBND thị xã;
- Các phó Chủ tịch UBND thị xã;
- Chánh, Phó Chánh VP HĐND&UBND thị xã;
- Chánh, Phó Chánh Thanh tra thị xã;
- Trưởng ban điều hành Bến xe - tàu;
- Công Thông tin điện tử thị xã;
- Lưu: VT, HSTT.

**CHÁNH THANH TRA**

**Nguyễn Văn Thuận**